SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 05/11/2025; 16:39:15 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 203 /2025/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm /2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 648/TTr-SNNMT ngày 17 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định việc phân cấp quản lý các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố, đã được đưa vào khai thác sử dụng phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng (trừ các công trình thủy lợi có giá trị tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã tính thành phần vốn nhà nước tại các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi).

b) Những nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý công trình, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện thống nhất; phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan; bảo đảm tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước và chức năng khai thác, kinh doanh.

2. Lấy điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thuỷ lợi để phân cấp quản lý công trình thủy lợi. Trường hợp đặc thù, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc phân cấp theo điều kiện cụ thể để đảm bảo phù hợp với thực tế và hiệu quả trong công tác quản lý, khai thác.

3. Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về thủy lợi, pháp luật về quản lý tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan; tính kế thừa, thuận lợi trong quá trình quản lý, khai thác nhằm phát huy tối đa năng lực phục vụ của công trình.

Điều 3. Vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

1. Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là vị trí chuyển giao sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức, cá nhân cung cấp và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ và được xác định theo quy mô thủy lợi nội đồng.

2. Quy mô thủy lợi nội đồng được quy định theo diện tích tưới, tiêu thiết kế của khu vực tưới, tiêu: Nhỏ hơn hoặc bằng 250ha.

Điều 4. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố

1. Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý:

a) Các công trình thuỷ lợi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác trên địa bàn xã, phường.

b) Các công trình thủy lợi nhỏ trên địa bàn do các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đang vận hành, khai thác.

c) Các hệ thống công trình thủy lợi độc lập trên địa bàn xã, phường.

d) Các hồ chứa nước trên địa bàn xã, phường có dung tích nhỏ hơn 300.000m^3 hoặc có diện tích phục vụ nhỏ hơn 30ha.

2. Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải và Bạch Long Vỹ quản lý các công trình thuỷ lợi trên địa bàn.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi và tổ chức, cá nhân có liên quan rà soát, xác định vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức, cá nhân cung cấp và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi.

b) Chủ trì hướng dẫn Uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu rà soát, xác định danh mục công trình thủy lợi được phân cấp tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quyết định này, làm cơ sở giao quản lý tài sản theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quản lý các công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền được phân cấp tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

b) Thực hiện rà soát, tổng hợp tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được phân cấp, thực hiện giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cho đối tượng được giao tài sản theo quy định./.

c) Thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định đảm bảo phù hợp quy định hiện hành và tình hình thực tế của địa phương và hiệu quả trong quá trình quản lý, khai thác vận hành.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2025 và thay thế các Quyết định: số 18/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định bảo vệ và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hải Dương; số 30/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định về phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Chủ tịch các Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục QL và XDCT Thuỷ lợi;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- Đoàn ĐBQHTPHP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh truyền hình HP, Cổng TTĐT TP;
- Công báo TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Phòng: NN&MT, NC, NV&KTGS;
- Lưu: VT, N.Đ.Minh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân